

**CÔNG TY TNHH MTV TỚI HƯỜNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV TỚI HƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301250783

**3. Ngày thành lập:** 05/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đông Bích, Xã Đông Thọ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0918678139

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                           | 4330        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                   | 4620        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                       | 4649        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                  | 4663        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                        | 4669        |
| 6.  | Dịch vụ đóng gói                                                                         | 8292        |
| 7.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                    | 9524        |
| 8.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                | 9631        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ                                                         | 9633        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                    | 9639        |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                           | 7410        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                        | 4690        |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                       | 4719        |
| 14. | Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ                                                           | 1610(Chính) |
| 15. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                        | 1621        |
| 16. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                  | 1622        |
| 17. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                  | 1623        |
| 18. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện | 1629        |
| 19. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                   | 2023        |
| 20. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu                                   | 2029        |
| 21. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                  | 4791        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 22. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                              | 4799                                                         |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                            | 4933                                                         |
| 24. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                               | 5210                                                         |
| 25. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                          | 5224                                                         |
| 26. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                             | 3100                                                         |
| 27. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                      | 3290                                                         |
| 28. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                   | 4759                                                         |
| 29. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                   | 4772                                                         |
| 30. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                  | 4773                                                         |
| 31. | Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề, đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư, kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TẠ XUÂN TỐI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/11/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027082003586

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Bích, Xã Đông Thọ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đông Bích, Xã Đông Thọ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TẠ XUÂN TỐI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027082003586

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Bích, Xã Đông Thọ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đông Bích, Xã Đông Thọ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh